

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN M L
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

=== *&*===

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

----- *&*-----

Bản án số: 314 /2020/NHGD-ST

Ngày 20 /11 /2020

V/v ly hôn giữa chị H và anh Th

NHÂN DANH

N- ỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M L - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên Tòa: Bà Lương Thị Diệu Kim

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Dương Thị Kim Lan

Ông Nguyễn Văn Cử

-Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hồng Hạnh- Thư ký TAND huyện M L- thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M L tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Bích Liên- Kiểm sát viên

Ngày 20 tháng 11 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện M L xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 252/2020/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 10 năm 2020 về tranh chấp xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 98/2020/QĐXX-ST ngày 27 tháng 10 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 102/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 11 năm 2020 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Chị **Phùng Thị H** – SN 1982

*** Bị đơn:** Anh **Hoàng Minh Th** – SN 1982

Đều trú tại: thôn L, xã Th, huyện M L, Hà Nội

(Tại phiên tòa chị H có mặt, anh Th vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Tại Đơn khởi kiện ngày 14/7/2020, bản tự khai và trong quá trình xét xử nguyên đơn chị Phùng Thị H trình bày:*

Chị và anh Th đăng ký kết hôn tại UBND xã Th tháng 11 năm 2008, hai bên có được tìm hiểu thời gian ngắn và tự nguyện lấy nhau. Cưới xong chị về nhà chồng làm dâu ngay ở tại nhà chồng được khoảng 03 năm thì vợ chồng ra ngoài thuê trọ. Trong thời gian chung sống chị không hề có hạnh phúc, chưa một ngày thanh thản lý do anh Th suốt ngày rượu chè, cờ bạc về chửi bới đánh đập, xúc phạm chị dẫn đến chị không thể chịu đựng hơn được nữa đã phải mang con bỏ đi nơi khác thuê nhà sinh sống từ 3/3/2020, vợ chồng sống ly thân cho đến nay. Từ khi sống ly thân anh Th không hề thay đổi mà thường đến chỗ chị thuê trọ chửi bới gây khó dễ cho chị

làm cho chủ nhà họ sợ không cho mẹ con chị ở lại phải đi nơi khác. Chị đã khuyên bảo rất nhiều nhưng anh Thn không bỏ được rượu nên chị không thể tiếp tục chung sống, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Th.

Về con chung: Có 02 con Hoàng Minh Ch, sinh ngày 03/03/2010 và Hoàng Việt A, sinh ngày 14/10/2011.

Chị xin được nuôi cả hai con vì các con đều còn nhỏ cần mẹ chăm sóc. Chị không yêu cầu anh Th phải đóng góp nuôi con vì anh Th hiện không có công ăn việc làm ổn định, lại bị bệnh xơ gan do nghiện rượu. Hiện chị đang làm công nhân công ty giấy PP- KCN Quang Minh, lương 7-8 triệu/tháng.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công sức, công nợ: Chị H không đề nghị Tòa giải quyết.

** Bị đơn anh Hoàng Minh Th trình bày:*

Về thời gian và điều kiện kết hôn đúng như chị H đã trình bày. Nguyên nhân mâu thuẫn anh thừa nhận do ham vui, bia rượu có về nhà đánh đập chửi bới vợ con dẫn đến chị H và các con bỏ đi từ tháng 3/2020. Anh không muốn ly hôn vì các con, anh hứa sẽ bỏ rượu và muốn chị H quay về đoàn tụ, đề nghị Tòa để cho anh thời gian để tìm cách hàn gắn tình cảm vợ chồng. Anh xác định từ khi Tòa án hòa giải anh đã gặp gỡ chị H để hàn gắn quan hệ vợ chồng nhưng chị nhất định không đồng ý.

Về con chung: Có 02 con Hoàng Minh Ch, sinh ngày 03/03/2010 và Hoàng Việt A, sinh ngày 14/10/2011. Nếu ly hôn anh đồng ý để chị H nuôi cả hai con, chị H không yêu cầu anh phải đóng góp nuôi con thì anh cũng đồng ý vì 03 tháng nay anh không có lương.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công sức, công nợ: Anh Th không đề nghị Tòa giải quyết.

Tại phiên tòa chị H vẫn giữ quan điểm xin ly hôn anh Th và không đề nghị giải quyết về tài sản, công sức, công nợ. Về con chung chị xin nuôi cả hai con, không yêu cầu anh Th đóng góp nuôi con. Anh Th vắng mặt tại phiên tòa.

3. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M L phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về trình tự, thủ tục tại phiên tòa. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng các đương sự đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Chấp nhận đơn xin ly hôn của chị H đối với anh Th

Áp dụng Điều 51,56, 81,82,83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147,271,273, khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về việc thu nộp án phí,lệ phí Tòa án.

Cho chị Phùng Thị H được ly hôn anh Hoàng Minh Th. Về con chung giao cháu Hoàng Minh Ch và Hoàng Việt A cho chị H nuôi dưỡng. Tài sản chung, công sức, công nợ không xem xét, giải quyết.

Về án phí chị H phải chịu theo quy định của pháp luật. Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và đ- ọc thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Phùng Thị H khởi kiện xin ly hôn với anh Hoàng Minh Th, đây là tranh chấp quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Anh Th là bị đơn hiện đang cư trú tại thôn L- xã Th- huyện M L- Hà Nội nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND huyện M L theo quy định tại khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Anh Th đã được tổng đạt hợp lệ nhưng vắng mặt, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Th theo quy định tại khoản 2 Điều 227 BLTTDS.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Phùng Thị H và anh Hoàng Minh Th kết hôn trên cơ sở tự nguyện được chính quyền UBND xã Th- M L- Hà Nội công nhận đăng ký kết hôn, đây là hôn nhân hợp pháp.

[3] Về mâu thuẫn vợ chồng:

Theo trình bày của chị H, cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc, nguyên nhân do anh Th thường xuyên uống rượu say về đánh đập chửi bới vợ con, chị đã khuyên bảo nhiều lần nhưng anh Th không thay đổi. Chị không còn tình cảm yêu thương anh Th.

Phía anh Th không đồng ý ly hôn vì các con và anh xin thêm thời gian để sửa chữa.

Hội đồng xét xử nhận thấy chị H, anh Th trong cuộc sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, xô xát. Anh Th thừa nhận hay ham vui bia rượu và có đánh chửi vợ con dẫn đến chị H và các con đã bỏ đi ra ngoài thuê trọ sinh sống, vợ chồng ly thân từ tháng 3/2020. Trong quá trình Tòa án hòa giải đã tạo điều kiện về thời gian để anh Th có cơ hội hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không có kết quả vì chị H không còn tình yêu thương anh Th nên không đồng ý đoàn tụ, do đó cơ hội để hàn gắn vợ chồng là không có. Điều đó chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng chị H, anh Th đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, việc cho chị H được ly hôn anh Th là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân gia đình 2014.

[4] Về con chung: Có 02 con Hoàng Minh Ch, sinh ngày 03/03/2010 và Hoàng Việt A, sinh ngày 14/10/2011. Chị H xin nuôi cả hai con, anh Th đồng ý. Hội đồng xét xử nhận thấy từ khi vợ chồng ly thân chị H là người nuôi con và hiện chị đang làm công nhân công ty giấy PP- KCN Q M, lương 7-8 triệu/tháng còn anh Th

không có thu nhập ổn định nên thỏa thuận giữa hai anh chị giao con cho chị H nuôi là phù hợp được chấp nhận.

[5] Về tài sản chung, tài sản riêng, công sức, công nợ: Chị H, anh Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị H phải chịu theo quy định của pháp luật. Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về việc thu nộp án phí, lệ phí Tòa án.

Xử.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Phùng Thị H và anh Hoàng Minh Th

2. Con chung: Giao cho chị Phùng Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con Hoàng Minh Ch, sinh ngày 03/03/2010 và Hoàng Việt A, sinh ngày 14/10/2011 cho đến khi các con 18 tuổi trưởng thành nếu không có sự thay đổi nào khác. Tạm hoãn việc đóng góp nuôi con chung cho anh Th vì chị H không yêu cầu. Anh Th có quyền thăm hỏi, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, tài sản riêng, công sức, công nợ: Không xem xét giải quyết

4. Về án phí ly hôn: Chị Phùng Thị H phải nộp 300.000đ tiền án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0009720 ngày 22/9/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện M L. Chị H đã nộp đủ.

5. Quyền kháng cáo: Chị H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Th vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- VKSND Mê Linh
- Chi cục THA Mê Linh
- Các đ-ơng sự
- UBND xã Thanh Lâm
- L- u HS, VP..

Lương Thị Diệu Kim

